

<p>cùng với các em học bài: <b>Đề phòng bệnh giun</b></p> <p>- Giáo viên ghi tên bài lên bảng: <b>Đề phòng bệnh giun</b></p>	<p>- Mở sách giáo khoa, 1 vài học sinh nhắc lại tên bài.</p>
<p><b>2. HĐ thực hành: (25 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b></p> <p>- Nêu được nguyên nhân và cách phòng tránh bệnh giun. Biết được tác hại của bệnh giun đối với sức khỏe.</p> <p>- Hiểu được giun được sống ở ruột người và số nơi trong cơ thể, giun gây ra nhiều tác hại đối với sức khỏe.</p> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p>	
<p><b>Việc 1: Cả lớp thảo luận về bệnh giun.</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> Nhận biết triệu chứng nhiễm giun.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <p>- Hỏi: Các em đã bao giờ bị đau bụng hay ỉa chảy, ỉa ra giun, buồn nôn và chóng mặt chưa?</p> <p>- Giáo viên giảng: Nếu bạn nào trong lớp đã bị những triệu chứng như vậy chứng tỏ bạn đã bị nhiễm giun.</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh thảo luận nhóm lần lượt từng câu hỏi.</p> <p>-GV trợ giúp HS còn lung túng</p> <p>+ Giun thường sống ở đâu trong cơ thể?</p> <p>+ Giun ăn gì mà sống được trong cơ thể người?</p> <p>+ Nêu tác hại do giun gây ra.</p> <p>* Giáo viên giảng thêm:</p> <p><b>Kết luận:</b></p> <p>- Yêu cầu học sinh nhắc lại kết luận.</p> <p><b>Việc 2: Thảo luận nhóm về nguyên nhân lây nhiễm giun.</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> Hiểu được nhiễm giun qua thức ăn chưa sạch.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <p>+ Bước 1: Làm việc theo nhóm nhỏ.</p> <p>- Các em hãy quan sát hình 1 (sách giáo khoa trang 20) và thảo luận câu hỏi trong nhóm nhỏ.</p>	<p>- Học sinh phát biểu.</p> <p>- Học sinh thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi.</p> <p>-Học sinh tương tác, chia sẻ ND bài học</p> <p>+ Giun và ấu trùng của giun có thể sống ở nhiều nơi trong cơ thể như ruột, dạ dày, gan, phổi, mạch máu nhưng chủ yếu là ruột.</p> <p>+ Giun hút các chất bổ dưỡng có trong cơ thể người để sống.</p> <p>+ Người bị nhiễm giun đặc biệt là trẻ em thường gầy, hay mệt mỏi do cơ thể mất chất dinh dưỡng thiếu máu. Nếu giun quá nhiều có thể gây tắt ruột, tắt ống mật,... dẫn đến chết người.</p> <p>-2HS nhắc lại</p> <p>- Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận những câu hỏi trên và yêu cầu các bạn vừa nói vừa chỉ vào từng hình trong sơ đồ trang 20 sách giáo khoa.</p>

- Trứng giun và giun từ trong ruột người bị bệnh ra ngoài bằng cách nào?

- Từ trong phân người bị bệnh giun, trứng giun có thể vào cơ thể người lành khác bằng những con đường nào?

+ Bước 2: Làm việc cả lớp.

- Giáo viên treo tranh vẽ hình 1 sách giáo khoa phóng to trên bảng.

\* Giáo viên tóm tắt ý chính: *Trứng giun có nhiều ở phân người. Nếu ỉa bậy hoặc hố xí không hợp vệ sinh, không đúng quy cách, trứng giun có thể xâm nhập vào người, nước, đất hoặc theo ruồi nhặng đi khắp nơi,...*

- Hình vẽ thể hiện trứng giun có thể vào cơ thể bằng các cách sau.

+ Không rửa tay sau khi đi đại tiện, tay bẩn cầm vào thức ăn đồ uống.

+ Nguồn nước bị nhiễm phân từ hố xí, người sử dụng nước không sạch để ăn uống sinh hoạt sẽ bị nhiễm giun. Đất trồng rau bị ô nhiễm do các hố xí không hợp vệ sinh hoặc dùng phân tươi để bón rau. Người ta ăn rau rửa chưa sạch trứng giun sẽ theo rau vào cơ thể.

+ Ruồi đậu vào phân rồi bay đi khắp nơi và đậu vào thức ăn nước uống của người lành làm họ bị nhiễm giun.

### **Việc 3: Đề phòng bệnh giun**

**Mục tiêu:** Biết tự phòng bệnh giun.

#### **Cách tiến hành:**

- Giáo viên yêu cầu học sinh suy nghĩ những cách để ngăn chặn trứng giun xâm nhập vào cơ thể.

+ Bước 1: Làm việc cả lớp.

- Giáo viên chỉ định bất kì.

+ Bước 2: Làm việc với sách giáo khoa.

- Giáo viên yêu cầu học sinh mở sách giáo khoa trang 21.

- Giáo viên yêu cầu học sinh giải thích các việc làm của các bạn trong hình vẽ.

- Cả lớp theo dõi nhận xét.

- Giáo viên nhận xét chung:

+ Hình 2: Bạn rửa tay trước khi ăn.

+ Hình 3: bạn cắt móng tay.

- Đại diện lên chỉ và nói các đường đi.

- Học sinh suy nghĩ, trả lời.

- Đại diện nhóm lên chỉ và nói.

- Học sinh theo dõi.

<p>+ Hình 4: bạn rửa tay bằng xà phòng sau khi đi đại tiện.</p> <p>- Giáo viên hỏi: Các bạn làm thế để làm gì? Ngoài giữ tay chân sạch sẽ với thức ăn, đồ uống ta có cần phải giữ vệ sinh không?</p> <p>- Cả lớp, giáo viên theo dõi nhận xét.</p> <p>- Hỏi: Giữ vệ sinh như thế nào?</p> <p>+ Bước 3: Giáo viên chốt ý chính: Để đề phòng bệnh giun cần:</p> <p>- Giữ vệ sinh ăn chín uống sôi, không để ruồi đậu vào thức ăn.</p> <p>- Giữ vệ sinh cá nhân. Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi đại tiện, cắt móng tay.</p> <p>- Sử dụng hố xí hợp vệ sinh, ủ phân chôn phân xa nơi ở, xa nguồn nước, không bón phân tươi cho hoa màu... không đại tiện bừa bãi.</p> <p><b>Kết luận:</b> Để đề phòng bệnh giun ta cần thực hiện ăn sạch, uống sạch, ở sạch.</p> <p>- Cho học sinh nhắc lại.</p>	<p>- Học sinh nói ra cách đề phòng bệnh giun.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p> <p>- Học sinh suy nghĩ phát biểu.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p> <p>- Học sinh nhắc lại.</p>
<p><b>3.HĐ vận dụng Tiếp nối: (5 phút)</b></p> <p>- Qua bài học này, em rút ra được điều gì?</p> <p>- Để đề phòng bệnh giun, ở nhà em đã thực hiện những điều gì?</p> <p>- Để đề phòng bệnh giun, ở trường em đã thực hiện những điều gì?</p>	
<p><b>5. HĐ sáng tạo: (1 phút)</b></p> <p>-Về nhà cùng gia đình thực hiện nghiêm túc việc giữ vệ sinh cá nhân, nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng; Nhắc nhở bạn bè cùng nói không với ăn uống không vệ sinh.</p> <p>- Giáo viên nhận xét tiết học.</p> <p>- Dẫn học sinh về nói lại với gia đình biết nguyên nhân và cách đề phòng bệnh giun.</p> <p>-Về xem lại bài học trên lớp. Xem trước bài: <b>Ôn tập: Con người và sức khỏe</b></p>	

**Thứ tư ngày 30 tháng 10 năm 2019**

**TIẾNG VIỆT: LUYỆN TẬP(Tiết 6)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nội dung chính của từng đoạn, nội dung của cả bài, trả lời được câu hỏi về nội dung bài tập đọc. Thuộc khoảng 2 đoạn (hoặc bài) thơ đã học.
- Biết cách nói lời cảm ơn, xin lỗi phù hợp tình huống cụ thể (BT2); đặt được dấu chấm hay dấu phẩy vào chỗ trống thích hợp trong mẫu chuyện (BT3).

**2. Kỹ năng:** Đọc đúng, và rõ ràng các đoạn (bài) tập đọc đã học trong 8 tuần đầu, nghỉ hơi hợp lý sau các dấu chấm, dấu phẩy, giữa các cụm từ (Phát âm rõ, tốc độ đọc khoảng 35 tiếng/phút). Một số học sinh đọc tương đối rành mạch đoạn văn, đoạn thơ (tốc độ đọc trên 35 tiếng/phút).

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**4. Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

## **II. CHUẨN BỊ:**

### **1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, T/C học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não

- Hình thức dạy học cả lớp, nhóm đôi, cá nhân.

### **2. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Phiếu viết tên các bài tập đọc, bảng phụ chép bài tập 3.

- Học sinh: Vở bài tập Tiếng Việt

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<b>1. HD khởi động: (5 phút)</b>	
- TBHT tổ chức cho các bạn thi nhau trả lời câu hỏi dựa theo tranh trang 72. - Giáo viên tổng nhận xét, tuyên dương học sinh. - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng: <b>Ôn tập giữa học kì 1 (Tiết 6)</b>	- Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Học sinh mở sách giáo khoa và vở Bài tập
<b>2. HD hướng dẫn học sinh ôn tập (25 phút)</b> <b>*Mục tiêu:</b> - Đọc đúng, rõ ràng các đoạn (bài) tập đọc đã học trong 8 tuần đầu. (Phát âm rõ, tốc độ đọc khoảng 35 tiếng/phút). - Một số học sinh đọc tương đối rành mạch đoạn văn, đoạn thơ (tốc độ đọc trên 35 tiếng/phút). - Hiểu nội dung chính của từng đoạn, nội dung của cả bài, trả lời được câu hỏi về nội dung bài tập đọc. Thuộc khoảng 2 đoạn (hoặc bài) thơ đã học. - Biết cách nói lời cảm ơn, xin lỗi phù hợp tình huống cụ thể (BT2); đặt được dấu chấm hay dấu phẩy vào chỗ trống thích hợp trong mẫu chuyện (BT3). <b>*Cách tiến hành:</b>	
<b>Bài tập 1: Kiểm tra đọc</b> - Gọi học sinh lên bốc thăm bài tập đọc rồi đọc bài. - Hỏi 1 câu hỏi về đoạn vừa đọc. - Giáo viên nhận xét. <b>Bài tập 2: Nói lời cảm ơn xin lỗi (miệng)</b> - Yêu cầu học sinh làm việc theo cặp đôi.  - Gọi nhiều cặp học sinh nói. - Giáo viên nhận xét, sửa sai, ghi lại các câu hay lên bảng. <b>Bài tập 3: Dùng dấu chấm, dấu phẩy.</b>	- 4, 5 em đọc và trả lời câu hỏi.  - Lắng nghe. - 1 học sinh đọc yêu cầu bài. - Học sinh thảo luận cặp đôi rồi trả lời từng câu: a. Cảm ơn bạn đã giúp mình. b. Xin lỗi bạn nhé. - Học sinh thực hiện yêu cầu. - 1 học sinh nêu yêu cầu của bài - Học sinh - 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập.

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn học sinh làm bài.</li> <li>- Gọi 1 học sinh lên bảng làm.</li>   <li>- Gọi vài học sinh dưới lớp đọc lại bài làm.</li> <li>- Gọi học sinh đọc lại truyện vui sau khi đã làm bài đúng.</li> </ul> <p><i>Theo dõi, giúp đỡ học sinh hạn chế hoàn thành bài tập:;...</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- 1 học sinh lên bảng làm, dưới lớp làm vào vở.</li> <li>- 3 học sinh đọc.</li> <li>- 2 học sinh đọc.</li> </ul>
<p><b>3.HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)</b>          /?/ Khi nào em cần nói lời cảm ơn?          /?/ Khi nào em cần nói lời xin lỗi?          - Giáo viên chốt lại nội dung ôn tập. Liên hệ giáo dục học sinh nói năng lễ phép, lịch sự trong giao tiếp.          - Nhận xét tiết học. Tuyên dương những học sinh có tinh thần học tập tốt.</p>	
<p><b>4. HĐ sáng tạo: (2 phút)</b>          - Viết một đoạn văn khoảng 3 – 5 kể về một việc bạn trong lớp (trong trường) đã giúp đỡ em trong học tập hoặc trong lao động và có thể hiện lời cảm ơn của em với bạn . (...)          - Nhắc nhở học sinh về nhà xem trước bài <b>Ôn tập giữa học kì 1 (Tiết 7)</b></p>	

**TIẾNG VIỆT: LUYỆN TẬP(Tiết 7)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nội dung chính của từng đoạn, nội dung của cả bài, trả lời được câu hỏi về nội dung bài tập đọc. Thuộc khoảng 2 đoạn (hoặc bài) thơ đã học.

- Biết cách tra mục lục sách (BT2); nói đúng lời mời, nhờ, đề nghị theo tình huống cụ thể (B T3)

**2. Kỹ năng:** Đọc đúng, và rõ ràng các đoạn (bài) tập đọc đã học trong 8 tuần đầu, nghỉ hơi hợp lý sau các dấu chấm, dấu phẩy, giữa các cụm từ (Phát âm rõ, tốc độ đọc khoảng 35 tiếng/phút). Một số học sinh đọc tương đối rành mạch đoạn văn, đoạn thơ (tốc độ đọc trên 35 tiếng/phút).

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh dùng từ lịch sự trong giao tiếp.

**4. Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp.

- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Phiếu ghi tên các bài tập đọc và các bài học thuộc lòng.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
---------------	---------------

<b>1. HĐ khởi động: (5 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- TBVN bắt nhịp bài hát: Mái trường mến yêu.</li> <li>- Nêu mục tiêu tiết học.</li> <li>- Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng: <b>Ôn tập giữa học kì 1 (Tiết 7)</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát tập thể.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Học sinh quan sát và lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. HĐ hướng dẫn học sinh ôn tập: (25 phút)</b>	
<p><b>*Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc đúng, rõ ràng các đoạn (bài) tập đọc đã học trong 8 tuần đầu. (Phát âm rõ, tốc độ đọc khoảng 35 tiếng/phút). - Một số học sinh đọc tương đối rành mạch đoạn văn, đoạn thơ (tốc độ đọc trên 35 tiếng/phút).</li> <li>- Hiểu nội dung chính của từng đoạn, nội dung của cả bài, trả lời được câu hỏi về nội dung bài tập đọc. Thuộc khoảng 2 đoạn (hoặc bài) thơ đã học.</li> <li>- Biết cách tra mục lục sách (BT2); nói đúng lời mời, nhờ, đề nghị theo tình huống cụ thể (B T3).</li> </ul> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p>	
<p><b>Bài 1: Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh lên bảng bốc thăm bài đọc.</li> <li>- Gọi học sinh đọc và trả lời 1 câu hỏi về nội dung bài vừa đọc.</li> <li>- Gọi học sinh nhận xét bài bạn vừa đọc.</li> <li>- Giáo viên nhận xét từng em.</li> </ul> <p><b>Chú ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc đúng tiếng, đúng từ.</li> <li>- Ngắt nghỉ hơi đúng chỗ, giọng đọc đúng yêu cầu.</li> <li>- Đạt tốc độ đọc.</li> <li>- Trả lời câu hỏi đúng.</li> <li>- Với những học sinh không đạt yêu cầu, giáo viên cho học sinh về nhà luyện lại và kiểm tra trong tiết học sau.</li> </ul> <p><b>Bài 2: Ôn luyện cách tra mục lục sách.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.</li> <li>- Yêu cầu học sinh đọc theo hình thức nối tiếp.</li> </ul> <p><b>Bài 3: Ôn luyện cách nói lời mời, nhờ, đề nghị.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập 3.</li> <li>- Yêu cầu học sinh đọc tình huống 1.</li> <li>- Gọi học sinh nói câu của mình và bạn nhận xét. Giáo viên chỉnh sửa cho học sinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lần lượt từng học sinh bốc thăm bài, về chỗ chuẩn bị.</li> <li>- Đọc và trả lời câu hỏi.</li> <li>- Theo dõi và nhận xét.</li> <li>- Học sinh lắng nghe.</li> <li>- Dựa theo mục lục ở cuối sách hãy nói tên các bài em đã học trong tuần 8.</li> <li>- 1 học sinh đọc, các học sinh khác theo dõi để đọc tiếp theo bạn đọc trước.</li> <li>- Đọc đề bài.</li> <li>- 1 học sinh đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm theo.</li> <li>- HS làm việc cá nhân -&gt; chia sẻ:</li> <li>- Học sinh thực hành nói trước</li> </ul>

<p>- Tuyên dương những học sinh nói tốt, viết tốt. Theo dõi, giúp đỡ học sinh hạn chế hoàn thành bài tập.</p>	<p>lớp. VD: Mẹ ơi! Mẹ mua giúp con tấm thiệp chúc mừng cô giáo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam, mẹ nhé! Để chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam, xin mời bạn Khánh Linh hát bài Bụi phấn./ Cả lớp mình cùng hát bài Ôn thầy nhé! Thưa cô, xin cô nhắc lại cho em câu hỏi đó ạ!</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

### 3.HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)

- Giáo viên chốt lại nội dung ôn tập
- Muốn nhờ, đề nghị người khác làm một việc gì đó em cần ?

### 5. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)

- Nhắc nhở HS có thói quen dùng từ lịch sự trong giao tiếp hàng ngày
- + Khi muốn nhờ mẹ giặt giúp em bộ quần áo em sẽ nói thế nào?
- + Khi muốn đề nghị nhóm mình HĐ nghiêm túc em sẽ nói thế nào?
- Nhận xét, tuyên dương những học sinh tích cực.
- Dẫn dò học sinh về xem trước bài **Ôn tập giữa học kì 1 (Tiết 8)**

## TOÁN:

## LUYỆN TẬP CHUNG

### I. MỤC TIÊU:

#### 1. Kiến thức:

- Biết thực hiện phép cộng dưới dạng đã học, phép cộng các số kèm theo đơn vị: kg, l
- Viết số hạng, tổng.
- Biết giải bài toán với một phép cộng.

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng làm tính phép cộng các số kèm theo đơn vị: kg, l và giải bài toán với một phép cộng.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

\*Bài tập cần làm: bài tập 1 (dòng 1, 2), bài tập 2, bài tập 3 (cột 1, 2, 3), bài tập 4.

**4. Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

### II. CHUẨN BỊ:

#### 1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, kỹ thuật động não
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

#### 2. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên:
- Học sinh: sách giáo khoa.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>1. HD khởi động: (5 phút)</b></p> <p>- TBHT điều hành trò chơi: <b>Tim nhanh đáp số</b> Giáo viên nêu phép tính và chỉ định học sinh trả lời nhanh kết quả:</p> $15l - 5l \qquad 35l - 12l$ $16l + 4l + 15l \qquad 16l - 4l + 15l$ <p>- Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh. - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: <b>Luyện tập chung.</b></p>	<p>- Học sinh tham gia chơi. - Tham gia nhận xét</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.</p>
<p><b>2. HD thực hành: (25 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b></p> <p>- Biết thực hiện phép cộng dưới dạng đã học, phép cộng các số kèm theo đơn vị: kg, l - Viết số hạng, tổng. - Biết giải bài toán với một phép cộng.</p> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p>	
<p><b>Bài 1 (dòng 1, 2):</b></p> <p>- Gọi 2 học sinh lên bảng làm bài.</p> <p>- Yêu cầu học sinh nhận xét bài trên bảng. - Nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>Bài 2: Viết số vào chỗ chấm.</b></p> <p>- Treo tranh hướng dẫn học sinh giải bài tập. - Yêu cầu học sinh nêu đề toán.</p> <p>- Gọi 2 học sinh lên bảng làm bài, lớp làm vở.</p> <p>- Tổ chức cho học sinh nhận xét bài trên bảng. - Giáo viên nhận xét chung.</p> <p><b>Bài 3 (cột 1, 2, 3): Viết số thích hợp vào ô trống</b></p> <p>- Gọi 3 học sinh lên bảng, lớp làm vở.</p> <p>- Giáo viên nhận xét, chữa bài. - Muốn tính tổng ta làm thế nào?</p> <p><b>Bài 4: Giải bài toán theo tóm tắt.</b></p> <p>- Đính tóm tắt (như sách giáo khoa) lên bảng. - Yêu cầu học sinh nêu đề toán theo tóm tắt.</p> <p>- Gọi 1 học sinh lên bảng làm.</p>	<p>- 1 học sinh nêu yêu cầu bài: Tính</p> <p>- 2 học sinh lên bảng làm bài, lớp làm vào vở. - Học sinh nhận xét. - Lắng nghe.</p> <p>- 1 học sinh đọc đề bài. - Quan sát tranh. - Học sinh nối tiếp nhau nêu đề toán.</p> <p>- 2 học sinh lên bảng, cả lớp làm vào vở. - Học sinh nhận xét. - Học sinh lắng nghe.</p> <p>- 1 học sinh nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- 3 học sinh lên bảng làm, lớp làm vở. - Lắng nghe. - Lấy các số hạng cộng lại với nhau.</p> <p>- 1 học sinh đọc yêu cầu bài. - Học sinh quan sát. - 3 HS nhìn tóm tắt nêu lại đề. - 1 học sinh lên bảng làm, lớp làm vào vở</p> <p><b>*Dự kiến bài làm của HS:</b></p>



<p>- Giáo viên chấm nhanh bài làm của một số học sinh. - Tổ chức cho học sinh nhận xét bài trên bảng.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung. <i>Giúp đỡ để học sinh hạn chế hoàn thành bài tập:</i></p> <p><b>🔴 Bài tập PTNL (M3, M4):</b> <b>Bài 3 (cột 4, 5).</b> <b>Bài tập 5</b></p>	<p>Cả hai lần bán được số ki-lô-gam gạo là: <math>45 + 38 = 83</math> (kg) Đ/S: 83 kg gạo</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Học sinh tự làm rồi báo cáo kết quả với giáo viên: + Bài tập 3 (cột 4, 5): <math>63 \qquad 80</math> + Bài tập 5: Đáp án C</p>
<p><b>3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)</b> - Giáo viên chốt lại nội dung ôn tập. - Tổ chức chơi trò chơi <i>Bắn tên</i> với ND: <math>39 + 8 \quad 60 + 6 \quad 5 + 76 \quad 35 + 49</math></p>	
<p><b>4. HĐ sáng tạo: (2 phút)</b> - Nêu bài toán và giải bài theo tóm tắt sau: Buổi sáng bán <math>\qquad \qquad \qquad</math> : 37 kg gạo Buổi chiều bán ít hơn lần đầu : 28 kg gạo Buổi chiều bán <math>\qquad \qquad \qquad</math> : ... kg gạo?</p> <p>- Giáo viên nhận xét tiết học - Dặn học sinh về nhà ôn lại nội dung kiến thức đã học, chuẩn bị tiết sau kiểm tra định kì (GHKI).</p>	

**THỦ CÔNG:      GẤP THUYỀN PHẪNG ĐÁY CÓ MUI (Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách gấp thuyền phẳng đáy có mui.
- Gấp được thuyền phẳng đáy có mui. Các nếp gấp tương đối phẳng, thẳng
- Với học sinh khéo tay: Gấp được thuyền phẳng đáy có mui. Hai mui thuyền cân đối. Các nếp gấp phẳng thẳng=

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh đôi bàn tay khéo léo. Các nếp gấp tương đối phẳng, thẳng.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh hứng thú và yêu thích gấp hình.

**4. Năng lực:** Góp phần hình thành các năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển bản thân; Tự tìm tòi và khám phá đồ vật; Vận dụng kiến thức vào thực tiễn; Thẩm mỹ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên:
- + Một *thuyền phẳng đáy có mui* bằng giấy thủ công khổ to.